

Số: 301 /LĐLĐ
Về việc báo cáo kết quả
hoạt động công đoàn năm 2019.

Ninh Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Kính gửi: - Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN.**

Thực hiện Công văn số 1636/TLĐ ngày 28/10/2019 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

A. ĐỐI VỚI LĐLĐ CÁC HUYỆN, TP, CĐN

I. TÌNH HÌNH CNVCLĐ

Tập trung đánh giá về việc làm, thu nhập, đời sống, quan hệ lao động, tình hình tư tưởng của đoàn viên, CNVCLĐ; quan tâm tới các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức công đoàn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam

- Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII CĐVN tới đoàn viên, CNVCLĐ.

- Kết quả cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam thành chương trình hành động và chỉ đạo tổ chức thực hiện gắn với Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, đặc điểm tình hình và nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 10/KH-LĐLĐ ngày 26/3/2019 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình 2494/Ctr-TLĐ ngày 19/12/2018 của BCH TLĐ khóa XII.

- Công tác nghiên cứu, tham gia đề xuất với các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật liên quan đến đoàn viên, CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn.

- Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, (số cuộc kiểm tra, giám sát). Việc tham gia giải quyết tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị; tổ chức hội nghị CBCC, VC; hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của Chính phủ (*có số liệu cụ thể*).

- Kết quả thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả TULĐTT”, số CĐCS doanh nghiệp ký kết TULĐTT, số ký mới.

3. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên, CNVCLĐ

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động” năm 2019; trong đó lưu ý làm rõ:

+ Việc ký kết và phối hợp với các đối tác để triển khai các thỏa thuận hợp tác (*ký mới bao nhiêu thỏa thuận hợp tác*).

+ Số lượng đoàn viên, CNVCLĐ được thụ hưởng các ưu đãi từ các hoạt động chăm lo.

+ Mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về chất lượng bữa ăn ca của người lao động, (*số liệu cụ thể CĐCS doanh nghiệp tổ chức bữa ăn ca cho người lao động*).

- Chương trình “Tết Sum vầy” và những hoạt động chăm lo trong dịp Tết Nguyên đán tới đoàn viên, người lao động.

- Thăm, tặng quà CNVCLĐ; khởi công xây dựng nhà “Mái ấm công đoàn” (*không tính số liệu của LĐLĐ tỉnh hỗ trợ*).

4. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên, CNVCLĐ

- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến phổ biến giáo dục pháp luật cho CNVCLĐ, công tác tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội...(*số liệu các cuộc tuyên truyền, số người tham gia*)

- Công tác chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 73 năm thành lập Công đoàn Ninh Bình theo Kế hoạch số 07/KH-LĐLĐ ngày 04/3/2019 của BTV LĐLĐ tỉnh.

- Các hoạt động kỷ niệm 133 năm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1886-1/5/2019) và hoạt động Tháng Công nhân và Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2019 theo Kế hoạch số 06/KH-LĐLĐ ngày 04/3/2019 của BTV LĐLĐ tỉnh với chủ đề “Mỗi CĐCS một lợi ích đoàn viên”; những chuyển biến và nội dung mới trong tổ chức, kết quả đạt được.

- Các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNVCLĐ nhất là CNLĐ trong các khu công nghiệp. Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (*số tin, bài, phóng sự*).

- Kết quả việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và phong trào thi đua Dân vận khéo (nêu cụ thể tên và đánh giá kết quả chỉ đạo thực hiện các mô hình điểm).

5. Kết quả phong trào thi đua yêu nước, các Cuộc vận động

- Kết quả thực hiện 3 phong trào thi đua: Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; Thi đua phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Thi đua học tập, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp để hội nhập và phát triển; kết quả thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” trong các cấp công đoàn (chú ý số liệu, nét mới, mô hình, điển hình)

- Công tác thi đua, khen thưởng trong các phong trào thi đua, trong đó chú ý số lượng CNLĐ trực tiếp sản xuất.

- Kết quả thực hiện Cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC”.

- Các công trình, sản phẩm chào mừng 90 năm ngày thành lập CĐVN.

6. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS năm 2019. Nêu rõ số lượng đoàn viên mới phát triển, số lượng CĐCS mới thành lập hoặc tiếp nhận.

- Kết quả thực hiện chương trình hành động số 10/Ctr-LĐLĐ ngày 31/7/2018 của BTV LĐLĐ tỉnh về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp”.

- Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ công đoàn. Nêu rõ số lớp, nội dung tập huấn, số đoàn viên, CNVCLĐ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

- Việc triển khai phần mềm quản lý đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên CĐ.

- Nét mới trong phương pháp hoạt động công đoàn của đơn vị.

- Công đoàn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Kết quả việc công đoàn bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét, kết nạp; nêu cụ thể số lượng CNLĐ được kết nạp đảng.

7. Công tác nữ công: Công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tổ chức công đoàn về công tác nữ. Kết quả một số hoạt động dịp 8/3; 20/10; hoạt động chăm lo cho nữ CNVCLĐ và con CNVCLĐ.

8. Công tác tài chính: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 7b về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới, Nghị quyết số 9c của BCH Tổng Liên đoàn và thu kinh phí công đoàn qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

9. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra: (số cuộc kiểm tra, nội dung kiểm tra, kết quả sau kiểm tra; số đơn thư kiến nghị)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đề xuất kiến nghị)

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

Căn cứ Chương trình công tác của các cấp công đoàn, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị và các định hướng của BTV LĐLĐ tỉnh đề ra nhiệm vụ chủ yếu tập trung chỉ đạo, thực hiện trong năm 2020.

- LĐLĐ các huyện, thành phố, CDN xây dựng Báo cáo và kèm theo biểu mẫu thống kê số liệu (*thống kê đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu*) ước thực hiện đến hết tháng 12/2019 (*theo mẫu gửi kèm*) gửi về Văn phòng LĐLĐ tỉnh chậm nhất ngày **15 tháng 11 năm 2019**, Email: vanphongldldnb@gmail.com.

B. CÁC BAN LĐLĐ TỈNH

- Xây dựng báo cáo kết quả theo các chuyên đề.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Quyết định 561/QĐ-TLĐ ngày 27/3/2019 và Quyết định 348/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn gửi Văn phòng LĐLĐ tỉnh trước ngày **15/11/2019**./.

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, TP, CDN } (Qua Website)
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Long



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chỉ tiêu cơ bản thực hiện nhiệm vụ năm 2019

(Số liệu ước tính đến ngày 31/12)

TT	CHỈ TIÊU	GIAO 2019	KẾT QUẢ	TỶ LỆ	SỐ HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
I	VỀ TỔ CHỨC					
1	Kết nạp đoàn viên CĐ					
2	Thành lập CĐCS tại DN có từ 25 CNLĐ trở lên					
3	Giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng					
4	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt					
5	CĐCS khu vực nhà nước đạt vững mạnh					
6	CĐCS ngoài khu vực nhà nước đạt vững mạnh					
7	CĐCS thực hiện cập nhật phần mềm quản lý ĐV					
8	Số đoàn viên công đoàn khu vực HCSN đổi thẻ ĐV					
9	Số đoàn viên công đoàn khu vực SXKD đổi thẻ ĐV					
II	VỀ NỮ CÔNG					
1	Thành lập Ban nữ công quần chúng ở CĐCS khu vực HCSN và DNNN					
2	Thành lập Ban nữ công quần chúng ở CĐCS ngoài khu vực nhà nước					
III	VỀ TÀI CHÍNH					
1	(Thực hiện theo Quyết định số 348/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc phê duyệt dự toán tài chính công đoàn năm 2019)					Có báo cáo riêng theo quy định
IV	VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT					
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp					
V	VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG					
1	Tổ chức hội nghị CBCC					
2	Tổ chức hội nghị NLĐ DNNN					
3	Tổ chức hội nghị NLĐ doanh nghiệp ngoài khu vực NN					
4	Ký mới thỏa thuận hợp tác					
5	Số ĐV được hưởng lợi ích					
6	Số tiền được hưởng lợi					

7	Xây dựng, sửa chữa nhà MACĐ					
8	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc DNNN					
9	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước					
VI VỀ QUAN HỆ LAO ĐỘNG						
1	Ký kết TƯLĐTT ở doanh nghiệp có tổ chức công đoàn					
2	Đề xuất, thương lượng với người sử dụng lao động điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca lên bằng và cao hơn 15.000 đồng ở CĐCS					
3	Tổ chức giám sát					
4	Tổ chức phản biện					
VII VỀ TUYÊN GIÁO						
1	Tổ chức Tháng công nhân năm 2019 theo chủ đề "Mỗi công đoàn cơ sở một lợi ích đoàn viên" ở CĐCS trong DN					
2	LĐLĐ tỉnh cụ thể hóa NQ ĐH XII CĐVN về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của BCT về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng kế hoạch kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh					
3	CĐCS tổ chức hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập CĐVN					
4	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có công trình, hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập CĐVN					
5	LĐLĐ tỉnh có công trình, hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập CĐVN					
VIII VỀ THIẾT CHẾ CÔNG ĐOÀN						
1	Khởi công DA thiết chế CĐ					
2	Bàn giao căn hộ cho người mua tại dự án thiết chế Công đoàn Hà Nam					

Nơi nhận
LĐLĐ tỉnh
Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, đóng dấu)